

Bản án số: 67/2020/HS-PT
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Ngô Văn L, sinh năm 1966, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V (chết) và bà Đỗ Thị D (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/1985, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích. Ngày 22/9/1989, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích. Ngày 27/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn L: Ông Lê Minh T – Luật sư Văn phòng Luật sư Minh D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn có bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2019, Ngô Văn L thấy ông Phan Văn H, sinh năm 1936 làm nghề lái xe ôm ở ngã ba T thuộc huyện B, tỉnh Bình Dương, trên cổ ông H có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng, ngón áp út tay trái đeo 01 chiếc nhẫn vàng nên L gọi điện thoại cho Dư Thanh T1 rủ T1 đi cướp tài sản của ông H, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 61F1-403.04 đi từ thị trấn P, huyện P đến ngã ba T, huyện B gặp L. L kêu T1 điều khiển xe đi trước tìm chỗ vắng người đứng chờ L. L đi đến chỗ ông H đứng chờ khách, L nói dối với ông H vợ L đang đau bụng đẻ nên nhờ ông H chở về nhà gần ngã ba B, xã P, huyện P với giá 100.000 đồng, ông H đồng ý. T1 điều khiển xe đến gần cầu Đ, xã P thì dừng lại bên đường đất đỏ bên trái chờ L, thấy ông H chở L đi gần đến chỗ T1 thì T1 điều khiển xe chạy vào đường đất đỏ trong lô cao su của Trại giam P thuộc ấp 1A, xã P, huyện P đứng chờ L. L thấy T1 điều khiển xe chạy trước nên nói ông H điều khiển xe chạy theo hướng của T1. T1 chạy đến đoạn đường vắng trong lô cao su thì dừng lại, khi ông H chạy đến chỗ T1 thì L kêu ông H dừng xe. Lúc này, khoảng 11 giờ cùng ngày, L bước xuống xe rồi dùng tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ ông H làm sợi dây chuyền bị đứt, ông H giật lại sợi dây chuyền thì T1 đi đến giật sợi dây chuyền trên tay của ông H và lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Citycall trong túi áo ngực của ông H. T1 thấy ông H có đeo chiếc nhẫn vàng trên tay trái nên T1 tiếp tục dùng tay cào, dùng miệng cắn vào ngón tay của ông H để lấy chiếc nhẫn nhưng không được. Lúc này, T1 và L thấy ông Nguyễn Hồng P điều khiển xe mô tô chạy đến nên T1 điều khiển xe chở L bỏ chạy, trên đường đi T1 đưa cho L 01 sợi dây chuyền vàng và 01 điện thoại di động hiệu Citycall. Khi đến nghĩa trang cũ thuộc tổ 6, ấp V, xã V, huyện P thì L ném chiếc điện thoại của ông H vào lề đường. Sau đó, T1 tiếp tục chở L đến Bưu điện huyện P để L đón xe khách đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước chờ T1 cùng đi bán sợi dây chuyền vàng. T1 điều khiển xe trả cho bà Nguyễn Thị N ở khu phố 3, thị trấn P, huyện P rồi đón xe khách đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước gặp L tại Siêu thị Coopmart Đ. L và T1 đem sợi dây chuyền bán tại tiệm vàng Kim H do ông Dương Minh T2 làm chủ được số tiền 15.000.000 đồng, L đưa cho T1 số tiền 7.500.000 đồng, T1 tiêu xài cá nhân hết 1.500.000 đồng và đưa cho bà Nguyễn Thị N số tiền 6.000.000 đồng nói là tiền T1 đi làm thuê mà có.

Sau khi sự việc xảy ra, ông H trình báo Công an xã P đề giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã mời Dư Thanh T1 làm việc. T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với Ngô Văn L, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 dây chuyền vàng 9999 có trọng lượng 4.5 chỉ có giá 16.560.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 23K khối lượng 18.7552g (5 chỉ) có giá 19.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Citycall có giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 36.510.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 chiếc nhẫn bằng vàng có trọng lượng 05 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Citycall của ông Phan Văn H; số tiền còn lại 4.500.000 đồng bà N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P. Ngày 30/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho ông H số tiền 4.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 61F1 - 403.04 do Dư Thanh T1 mượn của bà Nguyễn Thị N, bà N không biết T1 sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà N; 01 nón bảo hiểm màu đỏ có lưỡi trai màu đen; 01 nón bảo hiểm phía trước có chữ MiLan, phía sau có chữ Monster; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro có số Imei: Khe 1: 353317099298656, khe 2: 353318099298654 của bà Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động Nokia 105 có gắn sim số điện thoại: 0937704171 của Dư Thanh T1; 01 chứng minh nhân dân số 285639582 của Dư Thanh T1; 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu đen có hình tròn màu trắng; 01 quần lửng có 06 túi màu xanh đậm; 01 áo sơ mi tay dài màu xám; 01 quần đùi màu đen; 01 quần tây màu đen; 01 áo sơ mi tay ngắn màu tím có hình lá màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ Aba của Dư Thanh T1; 01 đoạn video được thu trích xuất tại cửa hàng Kim H đã được chuyển vào 01 USB thống kê trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị hại Phan Văn H yêu cầu bị cáo Ngô Văn L và Dư Thanh T1 liên đới bồi thường đủ số tiền 15.500.000 đồng đã tuyên trong bản án số 76/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của TAND huyện P, tỉnh Bình Dương. Ngày 01/12/2019, ông Dư Văn A là cha ruột của Dư Thanh T1 đã bồi thường cho bị hại Phan Văn H số tiền 11.500.000 đồng. Ông Dư Văn A yêu cầu bị cáo Ngô Văn L có trách nhiệm trả lại số tiền trên.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng do Ngô Văn L, Dư Thanh T1 bán tại tiệm vàng Kim H do ông Dương Minh T2 làm chủ, ông T2 đem nung chảy chế tác sản phẩm mới nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P không thu giữ được.

Đối với hành vi phạm tội của Dư Thanh T1: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên phạt Dư Thanh T1 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đồng thời vật chứng đã được xử lý trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.

Ngày 06/3/2020, bị cáo Ngô Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn L hoàn toàn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị bắt truy nã nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thống nhất với cáo trạng và Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, về phần hình phạt, người bào chữa mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo như bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi tác bị cáo cũng đã cao, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được xóa án tích (chỉ xem xét nhân thân) mức hình phạt 09 năm của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nặng đối với bị cáo. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tuổi đã lớn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nhìn thấy trên người ông Phan Văn H có tài sản nên Ngô Văn L và Dư Thanh T1 bàn bạc cướp tài sản của ông H. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/6/2019, tại đoạn đường vắng trong lô cao su gần Trại giam P, thuộc ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Văn L có hành vi dùng tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ ông Phan Văn H (sinh năm 1936) làm sợi dây chuyền bị đứt, ông H giật lại sợi dây chuyền thì T1 đến giật sợi dây chuyền trên tay của ông H và lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Citycall trong túi áo trên ngực của ông H; T1 dùng tay cào cẩu, dùng miệng cắn để lấy chiếc nhẫn vàng mà ông H đeo ở ngón tay áp út bên trái của bị hại nhưng không được. Sau đó, T1 điều khiển xe chở L bỏ chạy và bán tài sản, lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng giá trị tài sản là 36.510.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P).

Dư Thanh T1 và Ngô Văn L đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt tài sản của bị hại nên hành vi của Dư Thanh T1 và Ngô Văn L cấu thành tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người già yếu (ông Phan Văn H đã trên 70 tuổi). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị

cáo Ngô Văn L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ngô Văn L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chủ mưu và là người thực hành. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn nên ngày 02/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định truy nã số 07 đối với bị cáo. Đến ngày 20/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra mới bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã nói trên. Như vậy, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật: Ngày 01/8/1985, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích. Ngày 22/9/1989, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích. Ngày 27/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn không hối cải, tự cải tạo bản thân để làm người có ích cho gia đình, xã hội mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Trong lần phạm tội này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với vai trò, tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Văn L phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện P; | 2 |
| - VKSND huyện P; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện P; | 1 |
| - Công an huyện P; | 2 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ HCTP; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức